

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thế.
- Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 20/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HS ngày 11/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí T, sinh năm: 1988, Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 112, ấp L1, xã L, tỉnh A; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị A; Vợ Trần Thị Thu Ng, sinh năm: 1988; Có 01 con sinh năm: 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

- Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1989. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 257, ấp VA, xã L, tỉnh Đ.

- Ông Trần Văn L, sinh năm: 1993 (Chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Trần Văn L:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1970. (có mặt).

2. Ông Trần Văn Nh, sinh năm: 1970. (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 276, ấp VA, xã L, tỉnh Đ.

3. Cháu Trần Thị Thúy Ng, sinh ngày 11/7/2011 (con của anh L)

Địa chỉ: Số 276, ấp VA, xã L, tỉnh Đ.

Người giám hộ: Ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị P là ông bà nội của cháu Ng (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số 62, phường C, tỉnh A. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 09/10/2025, Nguyễn Chí T (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-075.76 lưu thông trên Quốc lộ 80 theo hướng từ xã Hòa Long đi xã Lấp Vò. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Vĩnh Bình A, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (lúc này đường đang bị ngập nước do triều cường), Tánh quan sát phía trước có xe mô tô biển số 52L9-5365 do anh Nguyễn Thanh T1 điều khiển chở phía sau anh Trần Văn L, đang lưu thông cùng chiều. Lúc này, Tánh điều khiển xe vượt lên phía trước không đảm bảo an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô tải biển số 67C-075.76 va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 52L9-5365, làm cho anh T1, anh L và xe mô tô ngã xuống mặt đường, Anh L bị xe ô tô tải cán qua người và tử vong tại hiện trường. Còn anh T1 bị xây sát và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 10/10/2025 thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, loại đường bê tông nhựa, mặt đường rộng 11 mét, chia làm hai chiều đi riêng biệt. Mỗi chiều đi có hai làn đường, làn đường phía trong rộng 2 mét, được phân cách bằng vạch kẻ đường màu trắng đứt quãng; giữa hai chiều đi có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng, chia mặt đường thành hai phần bằng nhau, mỗi bên rộng 5,5 mét. Tại hiện trường không có biển báo giao thông, tầm nhìn không bị che khuất. Vùng va chạm cách lề trái hướng đi hai xe là 8,3 mét.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã tạm giữ các tài sản, đồ vật có liên quan, gồm:

- 01 xe ô tô tải màu trắng, nhãn hiệu DONGFENG, biển số 67C-075.76; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0284458; 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 890110006041 mang tên Nguyễn Chí T.

Đối với xe ô tô tải biển số 67C-075.76 và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nêu trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Xuân H. Vào ngày xảy ra tai nạn, Nguyễn Chí T là người lái xe thuê cho ông H

- 01 xe mô tô biển số 52L9-5365, màu nho, nhãn hiệu Honda Dream, dung tích xi lanh 97 CC (Bút lục số 88-89). Xe mô tô biển số 52L9-5365 là của Nguyễn Thanh T1 mua vào năm 2017 của một người thanh niên không rõ tên địa chỉ, không có giấy đăng ký xe. Qua tra cứu, xe không rõ nguồn gốc.

- Kết luận giám định tử thi số 138/ KLGDĐT-TTPYĐT ngày 09/10/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Anh Trần Văn L mất máu cấp do vỡ gan, thận, phổi. Đa thương gãy ngang xương đốt sống D12 và xương sườn/tai nạn giao thông là nguyên nhân tử vong.

- Kết luận giám định số 1927/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của Trần Văn L, sinh năm 1993 được thu giữ vào lúc 23 giờ ngày 11/10/2025 tại Trung tâm y tế khu vực Lấp Vò, tại thời điểm giám định ngày 11/10/2025 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 114,2 mg/100ml máu.

- Kết luận giám định số 1903/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của Nguyễn Thanh T1 sinh năm 1989 được thu giữ vào lúc 21 giờ 30 ngày 09/10/2025, tại Trung tâm y tế khu vực Lấp Vò, tại thời điểm giám định ngày 11/10/2025 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 59,3 mg/100ml máu.

- Kết luận giám định số 1928/KL-KTHS ngày 18/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của Nguyễn Chí T sinh năm 1988 được thu giữ vào lúc 21 giờ ngày 09/10/2025 tại Trung tâm y tế khu vực Lấp Vò, tại thời điểm giám định ngày 11/10/2025 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Chí T và ông Lê Xuân H (chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 67C-075.76) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Văn L số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại và anh T1 đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại xe ô tô tải biển số 67C-075.76 và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho ông Lê Xuân H theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Chí T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người liên quan, hiện trường, kết quả giám định, cùng với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đối với anh Nguyễn Thanh T1, trong quá trình điều tra có đơn từ chối giám định thương tích và định giá tài sản bị thiệt hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp không xem xét giải quyết. Còn việc T1 có nồng độ cồn trong máu khi điều khiển xe khi bị tai nạn là hành vi vi phạm hành chính, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV7 ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Chí T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm, cáo trạng truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38, Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 52L9-5365.

- Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, người đại diện cho bị hại Trần Văn L là bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh cùng trình bày: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên ông bà không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm bồi thường, bà P và ông Nh đều cho rằng việc bị cáo gây tai nạn giao thông làm cho con của ông bà là Trần Văn L là do xui rủi, không ai mong muốn. Hiện nay, con của ông bà cũng đã chết và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), ông bà đã nhận số tiền này xong, không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông Nh và bà P đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xử cho bị cáo một mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, chăm sóc cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại cũng khẳng định không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị hại Nguyễn Thanh T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh T1 và anh H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T1 và anh H.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định nồng độ cồn, lời khai của người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 09/10/2025, bị cáo Nguyễn Chí T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-075.76 lưu thông trên Quốc lộ 80. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Vĩnh Bình A, xã Lấp Vò, trong điều kiện đường bị ngập nước do triều cường, bị cáo nhìn thấy phía trước có xe mô tô do anh Nguyễn Thanh T1 điều khiển chở anh Trần Văn L lưu thông cùng chiều nhưng vẫn điều khiển xe vượt lên phía trước khi chưa đảm bảo điều kiện an toàn, vượt xe trong trường hợp không bảo đảm an toàn do mặt đường ngập nước, khoảng cách hẹp. Do đó, phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm vào phần đuôi xe mô tô, làm hai người đi xe mô tô ngã xuống đường, hậu quả anh Trần Văn L bị xe ô tô cán qua người dẫn đến tử vong tại chỗ, anh T1 bị xây xát nhẹ, phương tiện hư hỏng.

Bị cáo Nguyễn Chí T, đã vi phạm quy định về vượt xe và quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm e, khoản 6 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đã cấu thành tội *“Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý nhưng đã gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Bị cáo là người có giấy phép lái xe, nhận thức được quy định của pháp luật về an toàn giao thông nhưng vẫn thực hiện hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn, thể hiện sự coi thường quy tắc an toàn khi tham gia giao thông. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực đưaa bị hại đi cấp cứu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực cùng chủ sở hữu phương tiện tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và người bị thương. Anh T1 và đại diện hợp pháp của bị hại L sau khi nhận bồi thường đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại L tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hậu quả của vụ tai nạn làm anh Trần Văn L tử vong, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả; được đại diện

hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là 01 năm tù. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là khung hình phạt nhẹ nhất được quy định đối với tội danh này. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[7] Đối với anh Nguyễn Thanh T1: Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Thanh T1 là người điều khiển xe mô tô biển số 52L9-5365 trong vụ tai nạn giao thông. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, anh T1 chỉ bị xây xát nhẹ, có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét giải quyết là có căn cứ.

Kết quả giám định xác định trong máu của anh T1 có nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo Nguyễn Chí T điều khiển xe ô tô vượt xe không bảo đảm an toàn. Do đó, hành vi vi phạm của anh T1 không làm thay đổi bản chất vụ án và không loại trừ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đối với hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn của anh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Nguyễn Chí T cùng chủ sở hữu xe ô tô là ông Lê Xuân H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 1.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trần Văn L số tiền 150.000.000 đồng. Anh T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 52L9-5365, loại Dream, màu nho, số khung NJ00200029432, số máy IP50FMG - 310729432 quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Thanh T1 khai nhận mua lại xe từ một người không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2017 nhưng không có giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu hợp

pháp đối với xe mô tô biển số 52L9-5365, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét thấy xe mô tô biển số 52L9-5365 là vật chứng của vụ án, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 890110006041 mang tên Nguyễn Chí T do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ, xét thấy đây là giấy tờ cá nhân hợp pháp của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và không liên quan đến việc thu lợi bất chính. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo và bị cáo đã nhận xong. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T bị kết tội và không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 12, 13, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Nguyễn Thanh T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Xuân H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với xe mô tô biển số 52L9-

5365, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn: Màu Nho, số khung NJ100200029432, số máy IP 50FMG-310729432.

(Vật chứng hiện nay đang do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chi Tánh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Chí T và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

- Bị hại anh Nguyễn Thanh T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra (PC01) Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp _ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10) _ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Nội